

Số: 39 /TB-CATP-TH

TP.Hà Tĩnh, ngày 23 tháng 9 năm 2022

THÔNG BÁO

Tuyển sinh tuyển mới đào tạo trình độ đại học
Công an nhân dân đối với công dân đã có bằng tốt nghiệp
trình độ đại học trở lên các trường ngoài ngành Công an nhân dân

Năm 2022, Bộ Công an xét tuyển đại học tuyển mới đào tạo trình độ đại học CAND đối với công dân đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên các trường ngoài ngành CAND như sau:

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển:

1.1. Đối tượng: công dân Việt Nam

1.2. Điều kiện dự tuyển: người đăng ký dự tuyển ngoài đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật và của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Trình độ đào tạo: tốt nghiệp đại học hình thức chính quy, do cơ sở giáo dục đại học Việt Nam hoặc nước ngoài cấp bằng, xếp hạng bằng từ loại **Khá** trở lên (*không tuyển sinh đối tượng trình độ liên thông đại học: liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học, đào tạo trình độ đại học đối với người đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên*).

- Tiêu chuẩn sức khỏe:

+ Chiều cao: Từ 1m64 đến 1m95 (đối với nam), 1m58 đến 1m80 (đối với nữ)

+ Cân nặng: Từ 47kg trở lên đối với nam, từ 45kg đối với nữ.

+ Có chỉ số BMI từ 18.5 đến 30 (đối với cả nam và nữ).

+ Thẻ hình cân đối, không dị hình, dị dạng, không mắc các bệnh kinh niên, truyền nhiễm (HIV, viêm gan B, C), không xăm trổ lên cơ thể, đạt tiêu chuẩn sức khỏe loại 01, loại 02 theo quy định của Bộ Công an.

+ Thí sinh bị tật khúc xạ mắt không quá 3 đi-ốp, kiểm tra thị lực qua kính đạt 10/10, tổng thị lực 2 mắt đạt 19/10 trở lên. Các thí sinh không đảm bảo tiêu chuẩn thị lực như trên không được cam kết tiêu chuẩn về mắt.

+ Danh mục lĩnh vực đào tạo được đăng ký dự tuyển các trường CAND, quy đổi điểm chuẩn trình độ ngoại ngữ, quy đổi điểm tổng kết toàn khóa từ thang điểm 10 sang thang điểm 4, áp dụng theo quy định tại Phụ lục 1, 2 và 3.

+ Độ tuổi: người dự tuyển có tuổi đời không quá 30 tuổi (được xác định theo giấy khai sinh, tính đến ngày dự thi, kể cả trường hợp đăng ký xét tuyển thẳng).

2. Phương thức tuyển sinh

- *Phương thức 1:* xét tuyển thẳng. Điều kiện dự tuyển: thí sinh đạt một trong các điều kiện dưới đây:

+ Thí sinh tốt nghiệp đại học loại giỏi, xuất sắc về một số ngành, chuyên ngành đào tạo về lĩnh vực: Khoa học kỹ thuật, công nghệ, trí tuệ nhân tạo.

+ Thí sinh tốt nghiệp đại học loại xuất sắc và có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương IELTS (Academic) đạt 6,5 trở lên (riêng con đẻ của cán bộ Công an IELTS (Academic) đạt 6,0 trở lên).

+ Thí sinh tốt nghiệp đại học loại giỏi và có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương IELTS (Academic) đạt 7,0 trở lên (riêng con đẻ của cán bộ Công an IELTS (Academic) đạt 6,5 trở lên).

+ Thí sinh tốt nghiệp đại học loại khá ngành/nhóm ngành Công nghệ thông tin và có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương IELTS (Academic) đạt 6,5 trở lên (riêng con đẻ của cán bộ Công an IELTS (Academic) đạt 6,0 trở lên).

- Phương thức 2: thi tuyển. Điều kiện dự tuyển:

+ Thí sinh đăng ký dự tuyển nhóm ngành nghiệp vụ An ninh, nghiệp vụ Cảnh sát tại Học viện ANND, Học viện CSND, không quy định về lĩnh vực đào tạo, ngành đào tạo của thí sinh.

+ Thí sinh đăng ký dự tuyển ngành An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao tại Học viện ANND, thí sinh tốt nghiệp ngành, chuyên ngành thuộc mã lĩnh vực đào tạo: Máy tính và công nghệ thông tin (748).

+ Thí sinh đăng ký dự tuyển ngành Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại Đại học Phòng cháy, chữa cháy, thí sinh tốt nghiệp ngành, chuyên ngành thuộc mã lĩnh vực đào tạo: Khoa học sự sống (742); Khoa học tự nhiên (744); Toán và thống kê (746); Máy tính và công nghệ thông tin (748); Công nghệ kỹ thuật (751); Kỹ thuật (752); Kiến trúc và xây dựng (758).

+ Thí sinh đăng ký dự tuyển đào tạo tại Đại học Hậu cần – Kỹ thuật CAND, thí sinh tốt nghiệp ngành, chuyên ngành thuộc lĩnh vực đào tạo: Máy tính và công nghệ thông tin (748); Công nghệ kỹ thuật (751); Kỹ thuật (752); Pháp luật (738); Khoa học sự sống (742). Ngoài ra, thí sinh đăng ký dự thi ngành Hậu cần CAND tại Đại học Hậu cần – Kỹ thuật CAND được mở rộng thêm các ngành, chuyên ngành thuộc mã lĩnh vực đào tạo sau: Kinh doanh và quản lý (734); Kiến trúc và xây dựng (758); Sức khỏe và lĩnh vực y – dược

(772); Dịch vụ xã hội (776).

Thí sinh dự tuyển Phương thức 1 được phép đăng ký dự tuyển Phương thức 2 phù hợp với lĩnh vực, ngành đào tạo.

3. Chỉ tiêu tuyển sinh

Trường	Mã ngành	Phương thức 1			Phương thức 2		
		Tổng	Nam	Nữ	Tổng	Nam	Nữ
Học viện ANND	7860100	57	51	6	133	120	13
	7860105	30	27	3	70	63	7
Học viện CSND	7860100	79	71	8	184	166	18
Đại học PCCC	7860113	52	47	5	121	109	12
Đại học Kỹ thuật – Hậu cần CAND	7860107	18	16	2	41	37	4
	7860103	18	16	2	41	37	4
	7860116	18	16	2	42	38	4

4. Môn thi, hình thức thi, thời gian làm bài thi

- Học viện CSND và Ngành Nghiệp vụ An ninh của Học viện ANND: Môn thi: Triết học Mác – Lenin (Môn 1), Lý luận Nhà nước và pháp luật (Môn 2). Hình thức thi: tự luận. Thời gian làm bài: 180 phút/môn thi.

- Đại học Phòng cháy chữa cháy: Môn thi: Toán cao cấp (Môn 1), Hóa học đại cương hoặc Vật lý đại cương (Môn 2). Hình thức thi: tự luận. Thời gian làm bài: 180 phút/môn thi.

- Đại học Kỹ thuật – Hậu cần và ngành An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao của học viện ANND: Môn thi: Triết học Mác – Lenin (Môn 1), Toán (Môn 2). Hình thức thi: tự luận. Thời gian làm bài: 180 phút/môn thi.

- Nguồn đảm bảo chất lượng: từng môn thi phải đạt tối thiểu từ 5,0 điểm trở lên (theo thang điểm 10).

5. Đăng ký sơ tuyển

- Thí sinh đến đăng ký sơ tuyển tại Công an thành phố Hà Tĩnh (Số 173 đường Xuân Diệu, phường Nguyễn Du, TP Hà Tĩnh, Hà Tĩnh). Thí sinh phải trực tiếp đến đăng ký và mang theo bản chính và bản sao công chứng các loại giấy tờ: chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân; giấy khai sinh; sổ hộ khẩu hoặc giấy xác nhận nơi cư trú; bằng tốt nghiệp trung học phổ thông; bằng tốt nghiệp đại học cùng bảng điểm; bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ, chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (*nếu có*).

- Thời gian đăng ký sơ tuyển: Từ ngày thông báo đến hết ngày 09 tháng 10 năm 2022.

6. Khám sức khỏe sơ tuyển:

Công an tỉnh tổ chức khám sức khỏe sơ tuyển đối với thí sinh dự tuyển. Lịch khám sức khỏe sẽ được Công an tỉnh thông báo cụ thể trên công thông tin điện tử theo địa chỉ web: <https://congan.hatinh.gov.vn/>

Công an thành phố Hà Tĩnh thông báo để các thí sinh có đủ điều kiện tham gia đăng ký sơ tuyển. Thông tin chi tiết được đăng tải trên Công thông tin điện tử của Công an thành phố. Mọi thắc mắc xin liên hệ Công an thành phố Hà Tĩnh (*đồng chí Phạm Duy Tuấn*). Số điện thoại: 0911.688.558 để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Các Đội nghiệp vụ;
- Công an các phường, xã;
- Các phòng, ban, ngành;
- UBND các phường, xã;
- Công thông tin điện tử TP;
- Lưu: TH, VT.

**KT. TRƯỞNG CÔNG AN THÀNH PHỐ
PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN THÀNH PHỐ**



Thiếu tá Nguyễn Đông Hưng

Phụ lục 1

**DANH MỤC LĨNH VỰC ĐÀO TẠO TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
ĐƯỢC ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN TRONG CÁC TRƯỜNG CAND
(Kèm theo Kế hoạch số 26/KH-CAT-PX01, ngày 24/9/2022 của CAT)**

TT	Đăng ký dự tuyển	Mã lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo	Tên lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo	Ghi chú
1	<p>- <i>Phương thức 1:</i> Công dân tốt nghiệp đại học loại giỏi, xuất sắc về một số ngành, chuyên ngành đào tạo về lĩnh vực: Khoa học kỹ thuật, công nghệ, trí tuệ nhân tạo.</p> <p>- <i>Trường, ngành được đăng ký dự tuyển:</i> dự tuyển ngành An ninh mạng và phòng chống tội phạm công nghệ cao tại T01, ngành Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại T06, các ngành đào tạo tại T07. Dự tuyển ngành nghiệp vụ An ninh, nghiệp vụ Cảnh sát tại T01, T02, T04, T05</p>	748	Máy tính và công nghệ thông tin	
		751	Công nghệ kỹ thuật	
		752	Kỹ thuật	
2	<p>- <i>Phương thức 1:</i> Công dân tốt nghiệp đại học loại khá ngành/nhóm ngành Công nghệ thông tin kết hợp với chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế.</p> <p>- <i>Trường, ngành được đăng ký dự tuyển:</i> dự tuyển ngành An ninh mạng và phòng chống tội phạm công nghệ cao tại T01, ngành Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại T06, các ngành đào tạo tại T07. Dự tuyển ngành nghiệp vụ An ninh, nghiệp vụ Cảnh sát tại T01, T02, T04, T05.</p>	74802	Công nghệ thông tin	
3	<p>- <i>Phương thức 1:</i> Công dân tốt nghiệp đại học loại xuất sắc, giỏi kết hợp với chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế.</p> <p>- <i>Trường, ngành được đăng ký dự tuyển:</i> dự tuyển ngành nghiệp vụ An ninh, nghiệp vụ Cảnh sát tại T01, T02, T04, T05.</p>	Không quy định mã lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo		

TT	Đăng ký dự tuyển	Mã lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo	Tên lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo	Ghi chú
4	<i>Phương thức 2:</i> dự tuyển ngành An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao tại T01	748	Máy tính và công nghệ thông tin	
5	<i>Phương thức 2:</i> dự tuyển ngành Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại T06	742	Khoa học sự sống	
		744	Khoa học tự nhiên	
		746	Toán và thống kê	
		748	máy tính và công nghệ thông tin	
		751	Công nghệ kỹ thuật	
		752	Kỹ thuật	
6	<i>Phương thức 2:</i> dự tuyển Ngành Kỹ thuật CAND, Ngành Trinh sát kỹ thuật tại T07	758	Kiến trúc và xây dựng	
		748	Máy tính và công nghệ thông tin	
		751	Công nghệ kỹ thuật	
		752	Kỹ thuật	
		738	Pháp luật	
		742	Khoa học sự sống	

TT	Đăng ký dự tuyển	Mã lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo	Tên lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo	Ghi chú
7	<i>Phương thức 2: dự tuyển ngành Hậu cần CAND tại T07</i>	748	Máy tính và công nghệ thông tin	
		751	Công nghệ kỹ thuật	
		752	Kỹ thuật	
		738	Pháp luật	
		742	Khoa học sự sống	
		734	Kinh doanh và quản lý	
		758	Kiến trúc và xây dựng	
		772	Sức khỏe	
		776	Dịch vụ xã hội	
8	<i>Phương thức 2: dự tuyển ngành nghiệp vụ An ninh, nghiệp vụ Cảnh sát tại T01, T02, T04, T05.</i>	Không quy định mã lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo		

* *Mã danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2017/TT-BGD&ĐT ngày 10/10/2017 của BGD&ĐT.*

Phụ lục 2
QUY ĐỔI ĐIỂM CHUẨN TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ
((Kèm theo Kế hoạch số 26/KH-CAT-PX01, ngày 21/9/2022 của CAT))

TOEIC	IELTS (Academic)	TOEFL PBT	TOEFL CBT	TOEFL iBT	CEFR
0 - 250	0 - 1.0	0 - 310	0 - 30	0 - 8	A1
	1.0 - 1.5	310 - 343	33 - 60	9 - 18	
255 - 500	2.0 - 2.5	347 - 393	63	19 - 29	A2
	3.0 - 3.5	397 - 433	93 - 120	30 - 40	
501 - 700	4.0	437 - 473	123 - 150	41 - 52	B1
	4.5 - 5.0	477 - 510	153 - 180	53 - 64	
701 - 900	5.5 - 6.5	513 - 547	183 - 210	65 - 78	B2
901 - 990	7.0 - 8.0	550 - 587	213 - 240	79 - 95	C1
	8.5 - 9.0	590 - 677	243 - 300	96 - 120	C2
Top Score	Top Score	Top Score	Top Score	Top Score	Top Level
990	9	677	300	120	C2

* Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác được quy đổi tương tự bằng quy đổi ngoại ngữ tiếng Anh.

Phụ lục 3

QUY ĐỘI ĐIỂM TỔNG KẾT TOÀN KHÓA
TỪ THANG ĐIỂM 10 SANG THANG ĐIỂM 4
(Kèm theo Kế hoạch số 26/KH-CAT-PX01, ngày 24/9/2022 của CAT)

Điểm hệ 10	Điểm hệ 4
9.3 - 10.0	4.0
8.5 - 9.2	3.7
7.8 - 8.4	3.5
7.0 - 7.7	3.0
6.3 - 6.9	2.5
5.5 - 6.2	2.0
4.8 - 5.4	1.5
4.0 - 4.7	1.0
< 4	0